**TUẦN 24** *Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**TẬP ĐỌC**

**VẼ VỀ CUỘC SỐNG AN TOÀN**

**1. Kiến thức**

- Hiểu ND: Cuộc thi vẽ Em muốn sống an toàn được thiếu nhi cả nước hưởng ứng bằng những bức tranh thể hiện nhận thức đúng đắn về an toàn, đặc biệt là an toàn giao thông (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**2. Kĩ năng**

- Biết đọc đúng bản tin với giọng hơi nhanh, phù hợp nội dung thông báo tin vui.

**3. Thái độ**

GD HS ý thức sống và tham gia giao thông an toàn.

**4. Góp phần phát triển năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\* KNS****:* ***:*** *Tự nhận thức xác định giá trị cá nhân. Tuy duy sáng tạo. Đảm nhận trách nhiệm*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh hoạ bài tập đọc (phóng to nếu có điều kiện).

+ Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc

- HS: SGK, vở viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  *+ Phụ nữ miền núi đi đâu, làm gì cũng thường điệu con theo. Những em bé cả lúc ngủ cũng nằm trên lưng mẹ. Vì vậy, có thể nói các em lớn trên lưng mẹ.*  *+ Là tình yêu của mẹ đối với con, đối với cách mạng.* | **1. Khởi động:** *(5p)*  *+ Đọc thuộc lòng 1 khổ thơ*  *+ Em hiểu như thế nào là “những em bé lớn trên lưng mẹ”?*  *+ Theo bạn, cái đẹp thể hiện trong bài thơ này là gì?*  - GV nhận xét chung, dẫn vào bài học |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Biết đọc đúng bản tin với giọng hơi nhanh, phù hợp nội dung thông báo tin vui.  \* **Cách tiến hành:** | |  |
| - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lắng nghe  - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài được chia làm 4 đoạn  (Mỗi chỗ xuống dòng là 1 đoạn)  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*UNICEF, Đắk Lắk, triển lãm, ngôn ngữ hội hoạ...)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - Giải nghĩa từ khó (đọc chú giải)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) | - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc cho HS: Cần đọc với giọng rành mạch, dứt khoát, hơi nhanh, thể hiên nội dung của bản tin. Nhấn giọng ở những từ ngữ *nâng cao, đông đảo, 50.000, 4 tháng, phong phú, tươi tắn, rõ ràng, hồn nhiên, trong sáng, sâu sắc, bất ngờ.*  - GV chốt vị trí các đoạn:  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1) |
| **3. Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Hiểu ND: Cuộc thi vẽ Em muốn sống an toàn được thiếu nhi cả nước hưởng ứng bằng những bức tranh thể hiện nhận thức đúng đắn về an toàn, đặc biệt là an toàn giao thông (trả lời được các câu hỏi trong SGK).  **\* Cách tiến hành: *Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - 1 HS đọc các câu hỏi cuối bài  - HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của TBHT  *+ Chủ đề cuộc thi là* ***Em muốn sống an toàn.***  *+ Thiếu nhi cả nước hào hứng tham dự cuộc thi. Chỉ trong 4 tháng đã có 50.000 bức tranh của thiếu nhi cả nước gửi về Ban Tổ chức.*  *+ Chỉ điểm tên một số tác phẩm cũng thấy kiến thức của thiếu nhi về an toàn, đặc biệt là an toàn giao thông rất phong phú. Cụ thể tên một số tranh.*  ***Đội mũ bảo hiểm là tốt nhất.***  ***Gia đình em được bảo vệ an toàn.***  ***Trẻ em không nên đi xe đạp trên đường.***  ***Chở 3 người là không được.***  *+ Màu sắc tươi tắn, bố cục rõ ràng, ý tưởng hồn nhiên, trong sáng mà sâu sắc*  *+ Có tác dụng gây ấn tượng nhằm hấp dẫn người đọc; Giúp người đọc nắm nhanh thông tin.*  **Nội dung: *Qua cuộc thi về đề tài cho thấy các em có nhận thức đúng về an toàn, đặc biệt là an toàn giao thông và biết thể hiện nhận thức của mình bằng ngôn ngữ hội hoạ.***  - HS ghi lại nội dung bài | - GV yêu cầu HS đọc các câu hỏi cuối bài  *+ Chủ đề cuộc thi vẽ là gì?*  *+ Thiếu nhi hưởng ứng cuộc thi như thế nào?*  *+ Điều gì cho thấy các em có nhận thức tốt về chủ đề cuộc thi?*  *+ Những nhận xét nào thể hiện sự đánh giá cao khả năng thẩm mĩ của các em?*  *+ Những dòng in đậm của bản tin có tác dụng gì?*  + Nội dung chính của bài là gì?  \* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.Hs M3+M4 trả lời các câu hỏi nêu nội dung đoạn, bài. |
| **4. Luyện đọc diễn cảm***(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HSđọc diễn cảm được đoạn 4 của bài, nhấn giọng được các từ ngữ đánh giá cao khả năng thẩm mĩ của các em  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - HS nêu lại giọng đọc cả bài  - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài  - Nhóm trưởng điều hành các thành viên trong nhóm  + Luyện đọc diễn cảm trong nhóm  + Cử đại diện đọc trước lớp  - Bình chọn nhóm đọc hay.  + Tham gia cuộc thi vẽ tranh và có nhiều tác phẩm đẹp, có ý nghĩa  - HS liên hệ việc giữ gìn ATGT và tham gia giao thông an toàn  - Trưng bày các tranh ảnh sưu tầm được hoặc của bản thân về chủ đề An toàn giao thông | - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.  - Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 4 của bài  - GV nhận xét, đánh giá chung  **5. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  *+ GDKNS: Các bạn nhỏ trong bài đã làm gì để thể hiện ước mơ Em muốn sống an toàn?*  => Cần biết góp sức mình vào việc giữ gìn ATGT bằng những việc làm phù hợp.  **6. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 116:* LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố kiến thức về phép cộng PS, tính chất kết hợp của phép cộng PS

- Các dấu hiệu chia hết cho 2; 3; 5 và 9

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện được phép cộng hai phân số, cộng một số tự nhiên với phân số, cộng một phân số với số tự nhiên.

- Vận dụng làm các bài tập liên quan

**3. Thái độ**

- HS có thái độ học tập tích cực.

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 3

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động:** *(2p)*  - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài | |
| **2. Hoạt động thực hành** (35p)  **\* Mục tiêu**: Thực hiện được phép cộng hai phân số, cộng một số tự nhiên với phân số, cộng một phân số với số tự nhiên. Vận dụng giải toán  \* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | | |
| - HS quan sát mẫu để xem cách trình bày  - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đáp án:  a) 3 +  = + =  b)  c)  - HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp  ***Bài giải***  Nửa chu vi của hình chữ nhật là:  +  = (m)  Đáp số: m  - Thực hiện làm cá nhân – Chia sẻ lớp  Đáp án:      *- Rút ra tính chất kết hợp của phép cộng: Khi cộng 1 tổng 2 PS với một PS thứ ba, ta có thể cộng PS thứ nhất với tổng của PS thứ hai và PS thứ ba.*  - Chữa lại các phần bài tập làm sai  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải | | ***Bài 1***: Tính (theo mẫu)  - GV viết bài mẫu lên bảng cả lớp chia sẻ câu mẫu  3 +  =  +  = +  =  \* Có thể viết gọn bài toán như sau:  3 +  =  +  =  - GV nhận xét, chữa bài  - Lưu ý cách cộng một số tự nhiên với PS, cộng một PS với một số số tự nhiên  ***Bài 3:***  - GV gọi 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Củng cố cách cộng phân số, tính nửa chu vi hình chữ nhật.  **Bài 2 (*Bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **4. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)**

**ÁNH SÁNG CẦN CHO SỰ SỐNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu được mỗi loài thực vật có nhu cầu ánh sáng khác nhau và lấy được ví dụ để chứng tỏ điều đó.  
- Hiểu được nhờ ứng dụng các kiến thức về nhu cầu ánh sáng của thực vật trong trồng trọt đã mang lại hiệu quả cao.

**2. Kĩ năng**

- HS nêu được vai trò của ánh sáng đối với đời sống thực vật.

**3. Thái độ**

- Có ý thức trồng cây ở nơi có đủ ánh sáng

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác,...

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh ảnh phóng to

- HS: Một số loài cây

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành thí nghiệm.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của của học sinh** | **Hoạt đông của giáo viên** |
| - HS chơi trò chơi dưới sự điều hành của GV  *+ Bóng tối xuất hiện phía sau vật cản sáng. Làm cho bóng của vật thay đổi bằng cách thay đổi vị trí của vật*  *chiếu sáng đối với vật đó.*  *+ VD: bóng của cái cây thay đổi vào từng buổi của ngày do vị trí của mặt trời thay đổi* | **1. Khởi động *(4p)***  **Trò chơi:** Hộp quà bí mật  ***+***  *Bóng tối xuất hiện ở đâu? Có thể làm cho bóng của vât thay đổi như thế nào?*  *+ Lấy ví dụ chứng tỏ bóng của vật thay đổi khi vị trí chiếu sáng đối với vât đó thay đổi?*  - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - HS nêu được vai trò của ánh sáng đối với đời sống thực vật.  - Hiểu được mỗi loài thực vật có nhu cầu ánh sáng khác nhau và lấy được ví dụ để chứng tỏ điều đó. - Hiểu được nhờ ứng dụng các kiến thức về nhu cầu ánh sáng của thực vật trong trồng trọt đã mang lại hiệu quả cao.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm – Lớp** | |
| **Nhóm 4 – Lớp**  - Các nhóm làm việc. Thư kí ghi lại các ý kiến của nhóm – Chia sẻ lớp  + Hình 1: Cây trong hình 1 đang mọc hướng về phía ánh sáng của bóng đèn  + Hình 2: Vì loài hoa này khi nở thường hướng về ánh mặt trời nên có tên gọi là hoa hướng dương.  -HS đọc bài học.  - Lắng nghe  *+ Ánh sáng giúp cây quang hợp, ánh sáng còn ảnh hưởng đến quá trình sống khác của thực vật như: hút nước, thoát hơi nước, hô hấp …*  *+ Không có ánh sáng, thực vật sẽ tàn lụi.*  - HS thảo luận nhóm 4, đưa ra ý kiến của nhóm mình  *+ Do nhu cầu về ánh sáng của các loài cây không giống nhau…*  *+ Cây cần nhiều ánh sáng: Tiêu, lúa, cà phê, cam bưởi,..(cây cho hạt, quả cần nhiều ánh sáng)*  *+ Cây cần ít ánh sáng: Dương xỉ, phát tài*  *+ Cây cà phê, cây tiêu, cây lúa, cần nhiều ánh sáng nên khi cấy và trồng ta phải có khoảng cách vừa đủ để cây có đủ ánh sáng và phát triển tốt…*  *+ Để kích thích cây tăng trưởng và phát triển nhanh, người ta dùng ánh sáng đèn điện thay thế cho ánh sáng mặt trời vào ban đêm*  - Lắng nghe  - Trồng 1 cây trong bóng tối, 1 cây ngoài ánh sáng, chăm sóc và tưới nước thường xuyên. Ghi lại quá trình sinh trưởng và phát triển của cả 2 cây và rút ra so sánh, đối chiếu | **Hoạt động 1: Tìm hiểu về vai trò của ánh sáng đối với sự sống của thực vật**:  - Yêu cầu các nhóm trưởng điều khiển các bạn quan sát hình và trả lời các câu hỏi SGK.  ***- GV chốt: Như vậy, ánh sáng đã tác động đến sự phát triển của từng loài cây, các loài cây đều mọc hướng về phía ánh sáng***  *+ Ánh sáng có vai trò gì với sự sống của thực vật?*  *+ Điều gì sẽ xảy ra với thực vật nếu không có ánh sáng?*  - Kết luận: Như mục *Bạn cần biết* SGK.  **HĐ2: Tìm hiểu nhu cầu về ánh sáng của thực vật:**  - GV gieo vấn đề: Cây xanh không thể sống thiếu ánh sáng mặt trời nhưng có phải mọi loài cây đều cần một thời gian chiếu sáng như nhau và đều có nhu cầu được chiếu sáng mạnh hoặc yếu như nhau không?  *+ Tại sao có một số loài cây chỉ sống được ở những nơi rừng thưa, các cánh đồng … được chiếu sáng nhiều? Một số loài cây khác lại sống được trong rừng rậm, hang động?*  *+ Hãy kể tên một số cây cần nhiều ánh sáng và một số cây cần ít ánh sáng?*  *+ Nêu một số ứng dụng về nhu cầu ánh sáng của cây trong kĩ thuật trồng trọt?*  ***- Kết luận: Tìm hiểu về nhu cầu ánh sáng của mỗi loài cây, chúng ta có thể thực hiện những biện pháp kĩ thuật trồng trọt để cây được chiếu sáng thích hợp sẽ cho thu hoạch cao.***  **3. HĐ ứng dụng *(1p)***  **4. HĐ sáng tạo *(2p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ**

**HOẠ SĨ TÔ NGỌC VÂN**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nhớ - viết đúng bài CT; trình bày đúng hình thức bài dưới dạng văn xuôi

- Làm đúng BT2a phân biệt âm đầu tr/ch ; giải được câu đố về các chữ bài 3

**2. Kĩ năng:**

**-** Rèn kĩ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

**3. Thái độ:**

**-** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: giấy khổ to ghi nội dung BT 2

- HS: Vở, bút,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động: (***2p***)**  ***-*** GV dẫn vào bài mới |
| **2. Chuẩn bị viết chính tả:** *(6p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài CT, tìm được các từ khó viết  **\* Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc - HS lớp đọc thầm  *+ Đoạn văn ca ngợi Tô Ngọc Vân. Ông là một nghệ sĩ tài hoa đã ngã xuống trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.*  - HS quan sát  *-* HS nêu từ khó viết*: tốt nghiệp, Trường Cao đẳng Mĩ thuật Đông Dương, dân công hoả tuyến, kí hoạ,....*  *-* Viết từ khó vào vở nháp | \* Trao đổi về nội dung đoạn cần viết  - Gọi HS đọc đoạn văn cần viết, phần chú giải  *+ Nêu nội dung đoạn viết?*  - Giới thiệu ảnh chụp hoạ sĩ Tô Ngọc Vân  - Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết. |
| **3. Viết bài chính tả:** *(15p)*  **\* Mục tiêu:** Hs nghe - viết tốt bài chính tả, trình bày đúng bài viết theo hình thức văn xuôi.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - HS nghe - viết bài vào vở | - GV đọc bài cho HS viết  - GV theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt.  - Nhắc nhở cách cầm bút và tư thế ngồi viết. |
| **4. Đánh giá và nhận xét bài:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi** | |
| - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. | - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài viết của HS |
| **5. Làm bài tập chính tả:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được tr/ch  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | |
| Đ/a:  Thứ tự từ cần điền: kể ***chuyện – truyện –*** câu ***chuyện – truyện –*** kể ***chuyện –*** đọc ***truyện.***  - Đọc lại đoạn văn sau khi đã điền hoàn chỉnh  *Đ/a:*  *a) nho/nhỏ/nhọ*  *b) chi/chì/chỉ/chị*  - Viết lại 5 lần các từ viết sai trong bài chính tả  - Lấy VD về câu đố chữ và giải đố | **Bài 2a:** Điền truyện/chuyện  **Bài 3:**  **6. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **7. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 117:* PHÉP TRỪ PHÂN SỐ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết cách trừ 2 PS cùng MS

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện trừ được 2 PS cùng MS

- Vận dụng giải toán

3**. Thái độ**

- HS tích cực, cẩn thận khi làm bài

**4. Góp phần phát huy các năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, Bài 2

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập.

- HS: SGK,.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- Kĩ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động *(5p)***    - GV giới thiệu bài mới |
| **2. Hình thành KT** (15p)  **\* Mục tiêu**: Biết cách trừ 2 PS cùng MS  **\* Cách tiến hành** | |  | |
| *+ Muốn cộng 2 PS cùng MS ta giữ nguyên MS và cộng các TS lại với nhau*  ***+ Muốn trừ 2 PS cùng MS ta giữ nguyên MS và trừ các tử số cho nhau.***  - HS dựa vào quy tắc thực hành trừ và chia sẻ kết quả:  -  = =  - HS tự lấy VD về phép trừ 2 PS cùng MS và thực hành trừ. | *+ Nêu cách cộng 2 PS cùng MS*  *+ Từ cách cộng 2 PS cùng MS, hãy nêu cách trừ 2 PS cùng MS*  - GV chốt lại cách trừ  - Yêu cầu HS thực hành trừ:  -  =? |
| **3. Hoạt động thực hành***:(18p)*  **\* Mục tiêu:** - Thực hiện trừ được 2 PS cùng MS  - Vận dụng giải toán  **\* Cách tiến hành:** Cá nhân, nhóm, cả lớp. | |
| - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 - Chia sẻ lớp  Đáp án:  =  -  =  =  = 1  - =  =  - Thực hiện cặp đôi – Chia sẻ lớp  Đáp án:  a) -  = -  =  =  b)  -  =  -  =  =  c)  -  =  -  =  =  = 1  d)  -  =  -  =  =  = 2  - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp  ***Bài giải***  Số huy chương bạc và huy chương đồng của đoàn Đồng Tháp bằng số phần tổng số huy chương mà đoàn giành được là:  1 - = (tổng số huy chương)  Đ/s: tổng số huy chương  - Hoàn thành các bài tập trong tiết học  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải | ***Bài 1: Tính.***  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Nhận xét, chốt đáp án đúng.  - Củng cố cách trừ hai phân số cùng mẫu số.  - Lưu ý HS rút gọn kết quả tới PS tối giản  ***Bài 2b. (HS năng khiếu hoàn thành cả bài)***  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập (2 yêu cầu)  - Nhận xét, chốt đáp án đúng.  - Lưu ý rút gọn kết quả tới PS tối giản.  ***Bài 3 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  **4. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LỊCH SỬ (CT HIỆN HÀNH)**

**Ôn TẬp**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Củng cố KT và các sự kiện lịch sử từ nước ta buổi đầu độc lập đến thời Hậu Lê (thế kỉ XV)

**2. Kĩ năng**

- Biết thống kê những sự kiện lịch sử tiêu biểu của lịch sử nước ta từ buổi đầu độc lập đến thời Hậu Lê (thế kỉ XV) (tên sự kiện, thời gian xảy ra sự kiện).

- Kể lại một trong những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ buổi đầu độc lập đến thời Hậu Lê (thế kỉ XV)

**3. Thái độ**

- Có ý thức tôn trọng lịch sử

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Băng thời gian trong SGK phóng to.

+ Một số tranh ảnh lấy từ bài 7 đến bài 19.

- HS: SGK, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | | **Hoạt động của giáo viên** | |
| - TBHTđiều hành lớp trả lời, nhận xét:  *+ Văn học: Các tác phẩm nổi tiếng “Quốc âm thi tập” của Nguyễn Trãi và“Hồng Đức quốc âm thi tập” Lê Thánh Tông.*  *+ Khoa học: Bộ Đại Việt sử kí toàn thư của Ngô Sĩ Liên, Lam Sơn thực lục của Nguyễn Trãi…* | | **1.Khởi động:***(4p)*  *+ Nêu những thành tựu cơ bản của văn học và khoa học thời Lê.*  *+ Kể tên những tác giả và tác phẩm tiêu biểu thời Lê.*  - GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới | |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  -Biết thống kê những sự kiện lịch sử tiêu biểu của lịch sử nước ta từ buổi đầu độc lập đến thời Hậu Lê và kể lại một trong những sự kiện lịch sử tiêu biểu đó.  **\* Cách tiến hành*: Cá nhân – Nhóm - Lớp*** | | | |
| **Nhóm 4 – Lớp**  - HS các nhóm thảo luận và đại diện các nhóm lên điền kết quả, sau đó chia sẻ  1400 Thế kỉ XV  + Năm: 938 – 1009: Buổi đầu độc lập  + Năm: 1009 – 1226: Nước đại Việt thời Lý  + Năm: 1226 – 1400; Nước đại Việt thời Trần  + Thế kỉ XV: Nước đại Việt buổi đầu thời Hậu Lê.  **Nhóm 6 – Lớp**  - Các nhóm hoàn thiện bảng thống kê và chia sẻ lớp | | **HĐ1: Ôn tập các giai đoạn lịch sử**  - Hs quan sát băng thời gian, thảo luận rồi điền nội dung của từng giai đoạn tương ứng với thời gian.  938 1009. 1226  - GV nhận xét, kết luận, chốt lại các giai đoạn lịch sử  **HĐ2: Lập bảng thống kê các sự kiện lịch sự tiêu biểu**  - GV chốt lại các sự kiện lịch sử tiêu biểu | |
| **STT** | **Tên sự kiện** | **Thời gian** | **Địa điểm** |
| 1 | ĐBL dẹp loạn 12 sứ quân | 968 | Hoa Lư, Ninh Bình |
| 2 | Cuộc k/c chống Tống lần 1 | 981 | Sông BĐ, Lạng Sơn |
| 3 | Nhà Lý dời đô ra TL | 1010 | Hoa Lư=> Thăng Long |
| 4 | Cuộc k/c chống Tống lần 2 | 1075-1077 | Sông Như Nguyệt |
| 5 | Nhà Trần Thành lập | 1226 |  |
| 6 | Cuộc k/c chống quân Mông Nguyên |  | Thành Thăng Long, sông BĐ |
| 7 | Nhà Hồ thành lập | 1400 | Thanh Hoá |
| 8 | Chiến thắng Chi Lăng | 1428 | Ải Chi Lăng |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm – Lớp**  - HS chọn 1 trong các sự kiện tiêu biểu trong bảng thống kê và kể về sự kiện đó theo nhóm  - Các nhóm cử đại diện trình bày trước lớp  - Kể lại các sự kiện lịch sử tiêu biểu cho người thân nghe  - Kể chuyện về các nhân vật lịch sử: Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn, Trần Thủ Độ, Lý Thái Tổ, Lê Lợi,... | **HĐ 3: Kể về sự kiện, hiện tượng lịch sử tiêu biêu**  - GV nhận xét, đánh giá chung  **3. HĐ ứng dụng (1p)**  **4. HĐ sáng tạo (1p)** |  |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**CÂU KỂ AI LÀ GÌ?**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu cấu tạo, tác dụng của câu kể Ai là gì? (ND Ghi nhớ).

**2. Kĩ năng**

- Nhận biết được câu kể Ai là gì? trong đoạn văn (BT1, mục III); biết đặt câu kể theo mẫu đã học để giới thiệu về người bạn, người thân trong gia đình (BT2, mục III).

\* HS năng khiếu viết được 4, 5 câu kể theo yêu cầu của BT2.

**3. Thái độ**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: VBT, bút, ảnh chụp gia đình mình

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | | 1**. Khởi động** (5p)  - GV giới thiệu và dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành KT** *(15 p)*  **\* Mục tiêu:** Hiểu cấu tạo, tác dụng của câu kể Ai là gì? (ND Ghi nhớ).  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **Nhóm 2 – Chia sẻ lớp**  - HS nối tiếp nhau đọc các yêu cầu của BT 1, 2, 3, 4.  - HS đọc 3 câu in nghiêng, cả lớp đọc thầm 3 câu văn này.  Đáp án:  *+ Câu 1, 2: Giới thiệu về bạn Diệu Chi.*  *+ Câu 3: Nêu nhận định về bạn Diệu Chi.*  \*C1: Đây là bạn Diệu Chi.  + BP trả lời cho câu hỏi Ai?: Đây  + BP trả lời cho câu hỏi Là gì?: là bạn Diệu Chi  \*C2: Bạn Diệu Chi.....Thành Công  + BP trả lời cho câu hỏi Ai?: Bạn Diệu Chi  + BP trả lời cho câu hỏi Là gì?: là học sinh cũ.....Thành Công  \*C3: Bạn ấy là một hoaj sĩ nhỏ đấy.  + BP trả lời cho câu hỏi Ai?: Bạn ấy  + BP trả lời cho câu hỏi Là gì?: là một hoạ sĩ nhỏ đấy  *+ Khác nhau ở bộ phận VN....*  - HS lắng nghe  - HS đọc nội dung ghi nhớ.  - HS lấy VD về kiểu câu Ai là gì? | | **a. Nhận xét**  ***Bài tập 1+ 2+ 3+ 4:***  - Lưu ý HS: Các em đọc thầm đoạn văn, chú ý 3 câu văn in nghiêng.  *+ Trong 3 câu in nghiêng vừa đọc, câu nào dùng để giới thiệu, câu nào nêu nhận định về bạn Diệu Chi?*  *+ Trong 3 câu in nghiêng, bộ phận nào trả lời cho câu hỏi Ai (cái gì, con gì)? bộ phận nào trả lời câu hỏi Là gì (là ai, là con gì)?*  *+ Kiểu câu trên khác 2 kiểu câu đã học Ai làm gì? Ai thế nào? Ở chỗ nào ?*  Chia sẻ trước lớp  - GV chốt lại KT về kiểu câu Ai là gì?  \* ***Ghi nhớ:***  **b. Ghi nhớ:**  - Cho HS đọc lại phần ghi nhớ. |
| **3. HĐ luyện tập** *:(18 p)*  **\* Mục tiêu:** Nhận biết được câu kể Ai là gì? trong đoạn văn (BT1, mục III); biết đặt câu kể theo mẫu đã học để giới thiệu về người bạn, người thân trong gia đình (BT2, mục III).  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm - Cả lớp** | | |
| **Cá nhân - Nhóm 2- Chia sẻ lớp**  Đáp án:  a)Thì ra nó là một thứ máy cộng trừ mà Pa- xcan đã đặt hết tình cảm của người con vào việc chế tạo (Câu ***giới thiệu*** về thứ máy mới)  Đó là chiếc máy tính đầu tiên trên thế giới … hiện đại. (Câu nêu ***nhận định*** về giá trị của chiếc máy tính đầu tiên)  b) Lá là lịch của cây - Nêu ***nhận định*** (chỉ mùa).  Cây lại là lịch đất - Nêu ***nhận định*** (chỉ vụ hoặc chỉ năm).  Trăng lặn rồi trăng mọc - Nêu ***nhận định*** (chỉ ngày đêm).  Là lịch của bầu trời - Nêu ***nhận định*** (chỉ ngày đêm).  Mười ngón tay là lịch - Nêu ***nhận định*** (đếm ngày tháng).  Lịch lại là trang sách - Nêu ***nhận định*** (năm học).  c. Sầu riêng là loại trái cây quý hiếm của  miền Nam. (Chủ yếu nêu ***nhận định*** về giá trị của trái sầu riêng, bao hàm cả ý giới thiệu về loại trái cây đặc biệt của miền Nam)  Cá nhân – Lớp  - HS giới thiệu về gia đình có thể kèm ảnh chụp  Ví dụ:  \* Tổ em có 4 bạn. Bạn Lan là học sinh giỏi, luôn giúp đỡ các bạn. Đây là bạn Thịnh, tuy hơi mũm mĩm nhưng rất tốt bụng. Bạn Thanh là "cây văn nghệ" của lớp. Còn em là tổ trưởng. Các thành viên tổ em rất đoàn kết.  - Ghi nhớ KT về câu kể Ai là gì?  - Hoàn chỉnh đoạn văn bài 3. | **Bài tập 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu của BT 1.  + Tìm các câu kể Ai là gì? Sau đó nêu tác dụng của các câu kể vừa tìm được.  - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng  *+ Câu kể Ai là gì? dùng để làm gì?*  *+ Câu kể Ai là gì gồm mấy bộ phận?*  **Bài tập 2:** Dùng câu kể Ai là gì? Giới thiệu về các bạn…  \* GV gợi ý HS có thể dựa vào bài giới thiệu bạn Diệu Chi để giới thiệu về mình hay bạn…  + Viết đoạn văn và kiểm tra các câu kể Ai là gì ? có trong đoạn văn.  YC từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe.  - Gọi vài HS đọc đoạn văn của mình.  \* Lưu ý: Giúp đỡ HS M1+M2 viết câu đúng mẫu  **4. HĐ ứng dụng** (1p)  **5. HĐ sáng tạo** (1p) | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 118:* PHÉP TRỪ PHÂN SỐ (TT)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết trừ hai phân số khác mẫu số.

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện trừ được 2 PS khác MS. Vận dụng giải toán

**3. Thái độ**

- Tích cực, tự giác học bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

**4. Góp phần phát triển các kĩ năng**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 3

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: bảng phụ

- HS: SGK, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi - đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét | **1. HĐ khởi động *(3p)***  - Nêu cách trừ 2 PS cùng MS  - Lấy VD minh hoạ  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành KT** (15p)  **\* Mục tiêu**: Biết cách trừ 2 PS khác MS  \* **Cách tiến hành** | |
| - HS thảo luận nhóm 2 – Chia sẻ lớp  ***Muốn trừ 2 PS khác MS, ta chỉ việc quy đồng MS các PS đó rồi trừ như trừ 2 PS cùng MS***  - HS thực hành và chia sẻ kết quả:  -  =  -  =  - HS lấy VD về trừ 2 PS khác MS và thực hành tính | - GV đặt vấn đề: Từ cách cộng 2 PS khác MS, hãy nêu cách trừ 2 PS khác MS.  - GV chốt KT, chốt cách trừ 2 PS khác MS  - Yêu cầu thực hành trừ  - |
| **3. HĐ thực hành** *(18p)*  *\** **Mục tiêu***:* HS thực hiện trừ được 2 phân số khác MS. Vận dụng giải toán  **\* Cách tiến hành***:* Cá nhân – Nhóm – Lớp | |
| - Làm cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 - Lớp  Đáp án:  a)  -  =  -  =  b) =  c)  d)  - 1 HS đọc đề bài trước lớp.  - HS tóm tắt bài toán, chia sẻ yêu cầu bài, tự làm cá nhân – Chia sẻ đáp án  ***Bài giải***  Diện tích trồng cây xanh chiếm số phần là:  -  =  (diện tích)  Đáp số:  diện tích.  - Thực hiện cá nhân vào vở Tự học – Chia sẻ lớp  Đáp án:  a)  b)  c)  d)  - Chữa lại các phần bài tập làm sai  - Tìm các bài tâp cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải | ***Bài 1: Tính.***  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.  - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS  - Củng cố cách trừ 2 PS khác MS. Lưu ý rút gọn kết quả tới PS tối giản  ***Bài 3:***  ***-*** GV gọi 1 HS đọc đề bài.  - GV gọi 1 HS khác yêu cầu tóm tắt bài toán sau đó yêu cầu HS cả lớp làm bài.    - GV nhận xét, chốt đáp án, lưu ý cách viết đơn vị đo  ***Bài 2 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  **- Lưu ý HS:** Trong một số bài toán trừ 2 PS khác MS, có thể thực hiện quy đồng hoặc rút gọn trước khi tính  **4. Hoạt động ứng dụng** (1p)  **5. Hoạt động sáng tạo** (1p) |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**GIỮ GÌN CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG (Tiết 2)**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Tìm hiểu được thực trạng các công trình công cộng tại địa phương và biện pháp bảo vệ.

- Sưu tầm được các tấm gương về bảo vệ công trình công cộng

**2. Kĩ năng**

- Bày tỏ thái độ về các ý kiến

- Báo cáo được bản điều tra thực trạng

- Giới thiệu được các tấm gương

**3. Thái độ**

- Có ý thức bảo vệ, giữ gìn các công trình công cộng ở địa phương.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

***\* KNS:*** *- Xác định giá trị văn hóa tinh thần của những nơi công cộng*

*- Thu thập và xử lí thông tin về các hoạt động giữ gìn các công trình công cộng ở địa phương*

***\* BVMT****: Các em biết và thực hiện giữ gìn các công trình công cộng có liên quan trực tiếp đến MT và chất lượng cuộc sống*

***\* GDQP-AN:*** *Giải thích cho học sinh hiểu được lợi ích của việc bảo vệ tài sản chung*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Phiếu điều tra (theo bài tập 4)

+ Mỗi HS có 3 phiếu màu: xanh, đỏ, trắng.

- HS: SGK, SBT

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi, đóng vai.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| -TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  *+ Không vẽ bay lên tường, không khắc lên cây cối,..*  + HS trả lời | **1. Khởi động:***(2p)*  *+ Bạn hãy nêu một số biểu hiện về ý thức bảo vệ và giữ gìn công trình công cộng?*  *+ Bạn đã làm gì để bảo vệ và giữ gìn công trình công cộng?*  - Nhận xét, chuyển sang bài mới |
| **2. Bài mới** *(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Bày tỏ thái độ về các ý kiến  - Báo cáo được hiện trạng một số công trình công cộng tại địa phương và biện pháp giữ gìn.  - Sưu tầm được các tấm gương, mẩu chuyện về giữ gìn các công trình công cộng  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp** | |
| **Cá nhân – Lớp**  - HS đọc yêu cầu và ND bài tập 3.  - HS biểu thị thái độ bằng cách giơ thẻ màu theo quy ước.  - HS trình bày ý kiến của mình.  - Lắng nghe  **Nhóm 4 – Lớp**  - Đại diện các nhóm HS báo cáo kết quả điều tra về những công trình công cộng ở địa phương.  - HS lắng nghe và nhận xét về các bản báo cáo.  - HS lắng nghe  - HS kể cá nhân  - Các HS khác nhận xét về hành vi, liên hệ bản thân  - Thực hành giữ gìn, bảo vệ các CTCC  - Làm băng dôn, vẽ tranh tuyên truyền bảo vệ các CTCC | **HĐ 1: Bày tỏ ý kiến**: (Bài tập 3- SGK/36)  - GV nêu lần lượt nêu từng ý kiến của bài tập 3.  - HS biểu thị thái độ bằng cách giơ thẻ màu theo quy ước.  - GV đề nghị HS giải thích về lí do lựa chọn của mình.  - GV kết luận:  + Ý kiến a là đúng  + Ý kiến b, c là sai  ***- Chốt KT: Mọi người đều cần phải có ý thức giữ gìn các CTCC ở mọi nơi để bảo vệ lợi ích của chính mình***  **HĐ 2: Báo cáo về kết quả điều tra:**  (Bài tập 4- SGK/36).  - GV mời đại diện các nhóm HS báo cáo kết quả điều tra.  - YC cả lớp thảo luận về các bản báo cáo như:  + Làm rõ bổ sung ý kiến về thực trạng các công trình và nguyên nhân.  + Bàn cách bảo vệ, giữ gìn chúng sao cho thích hợp.  - GV kết luận về việc thực hiện giữ gìn những công trình công cộng ở địa phương.  **HĐ 3: Kể chuyện** (BT 5 – SGK)  - Yêu cầu HS kể chuyện về các tấm gương mà mình biết trong việc bảo vệ và giữ gìn các CTCC  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KỂ CHUYỆN**

**KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu được nội dung, ý nghĩa của các câu chuyện (đoạn truyện) đã kể

**2. Kĩ năng:**

- Chọn được câu chuyện nói về một hoạt động đã tham gia (hoặc chứng kiến) góp phần giữ gìn xóm làng (đường phố, trường học) xanh, sạch, đẹp.

- Biết sắp xếp các sự việc cho hợp lí để kể lại rõ ràng; biết trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.

**3. Thái độ**

- Giáo dục HS có ý thức bảo vệ môi trường

**4. Góp phần bồi dưỡng các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\* KNS:*** *Giúp hs có kĩ năng giao tiếp, ra quyết định và tư duy sáng tạo*

***\* BVMT:*** *Qua đề tài: Em (hoặc người xung quanh) đã làm gì để góp phần giữ gìn xóm làng (đường phố, trường học) xanh, sạch, đẹp? Hãy kể lại câu chuyện đó.*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, kể chuyện

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động***:(5p)*  - Gv dẫn vào bài. |
| **2. 2. Tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện phù hợp với yêu cầu tiết học:***:(5p)*  **\* Mục tiêu** Chọn được câu chuyện nói về một hoạt động đã tham gia (hoặc chứng kiến) góp phần giữ gìn xóm làng (đường phố, trường học) xanh, sạch, đẹp.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - HS đọc đề bài, gạch chân các từ ngữ quan trọng  - 3 HS đọc tiếp nối 3 gợi ý.  - HS nối tiếp giới thiệu về chủ đề mình sẽ kể. VD: kể về việc vệ sinh chuyên nhặt rác sân trường; kể về việc dọn dẹp đường làng, ngõ xóm, dọn vệ sinh nhà cửa; kể về việc trực nhật lớp, chăm sóc bồn hoa, cây cảnh,... | **HĐ1: *Tìm hiểu yêu cầu của đề:***  - GV ghi đề bài lên bảng lớp.  ***Đề bài:*** Em (hoặc người xung quanh) đã làm gì để góp phần giữ gìn xóm làng (đường phố, trường học) xanh, sạch, đẹp? Hãy kể lại câu chuyện đó.  - Cho HS gợi ý.  - GV gợi ý: Ngoài 3 gợi ý, các em có thể kể về một hoạt động khác xoay quanh chủ đề bảo vệ môi trường mà em đã chứng kiến hoặc tham gia. |
| **3. Thực hành kể chuyện – Nêu ý nghĩa câu chuyện***:(20- 25p)*  **\* Mục tiêu:** Biết sắp xếp các sự việc cho hợp lí để kể lại rõ ràng; biết trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.  + HS M1+M2 kể được câu chuyện đúng YC  + HS M3+ M4 kể được câu chuyện đúng YC kết hợp được điệu bộ, giọng nói,..  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm- Lớp** | |
| - Nhóm trưởng điều hành các thành viên kể chuyện trong nhóm  - Các nhóm cử đại diện kể chuyện trước lớp  - HS lắng nghe và đánh giá theo các tiêu chí  VD:  *+ Nhân vật chính trong câu chuyện của bạn là ai?*  *+Nhân vật đó đã có những việc làm gì để góp phần bảo vệ môi trường*  *..................*  *+ Cần phải luôn có ý thức bảo vệ môi trường*  - HS lắng nghe  - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe  - Sưu tầm các bài thơ, bài hát về chủ đề bảo vệ môi trường | a. Kể trong nhóm  - GV theo dõi các nhóm kể chuyện  b. Kể trước lớp  - GV mở bảng phụ đã viết sẵn tiêu chuẩn đánh giá bài kể chuyện (như những tiết trước)  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn  - Cùng HS trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện: *Em rút ra bài học gì qua các câu chuyện trên?*  *\* GDBVMT: Cần bảo vệ môi trường xung quanh mình bằng những việc làm thiết thực để chất lượng cuộc sống của chúng ta tốt hơn.*  **4. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **5. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KĨ THUẬT**

**CHĂM SÓC RAU, HOA**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết mục đích, tác dụng, cách tiến hành một số công việc chăm sóc rau, hoa.

**2. Kĩ năng**

- Làm được một số công việc chăm sóc rau, hoa.

**3. Thái độ**

- Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ và chăm sóc cây rau, hoa đã trồng.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mĩ, NL sáng tạo, NL hợp tác

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phân, lân, đạm

- HS: - Vật liệu và dụng cụ:

+ Cây trồng trong chậu, bầu đất ở tiết trước

+ Dầm xới, hoặc cuốc.

+ Bình tưới nước.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát mẫu, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, chia sẻ nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét: *+ 1- 2 HS nêu* | **1. HĐ khởi động** *(3p)*  *+ Nêu cách trồng cây rau, hoa trong chậu?*  - GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới |
| **2. HĐ thực hành:***(30p)*  **\* Mục tiêu**:  - Biết mục đích, tác dụng, cách tiến hành một số công việc chăm sóc rau, hoa.  - Làm được một số công việc chăm sóc rau, hoa.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp** | |
| **Nhóm 2 - Chia sẻ lớp**  - HS quan sát hình 1 SGK và liên hệ thực tế trả lời.  *+ Thiếu nước cây bị khô héo hoặc chết.*  *+ Ở gia đình em thường tưới nước cho rau, hoa vào buổi sáng và chiều, dụng cụ tưới là bình,…*  *+ Có nhiều cách như dùng gáo múc nước tưới, tưới bằng bình, vòi hoa sen,…*  *+ Tưới đều, không để nước đọng thành vũng, tưới nước lúc trời mát.*   * HS đ ba   - HS thực hành luôn trên chậu cây đã trồng tiết trước  **Cá nhân – Lớp**  - HS quan sát và thực hành  *+ Loại bỏ bớt một số cây…*  *+ Giúp cho cây đủ ánh sáng, chất dinh dưỡng.*  - HS quan sát và nêu: H2a cây mọc chen chúc, lá, củ nhỏ. H.2b giữa các cây có khoảng cách thích hợp nên cây phát triển tốt, củ to hơn.  **Nhóm 2 – Lớp**  *+ Hút tranh nước, chất dinh dưỡng trong đất.*  *+ Vì những ngày này đất khô dễ nhổ cỏ. Cỏ mau khô và chết không tái mọc lại được*  - HS nghe.  *+ Nhổ cỏ, bằng cuốc hoặc dầm xới.*  - HS lắng nghe.  **Cá nhân - Lớp**  *+ Làm cho đất tơi xốp, có nhiều không khí.*  *+ Giữ cho cây không đổ, rễ cây phát triền mạnh.*  - HS thực hành trên chậu cây  - HS lắng nghe  - HS đọc nội dung Ghi nhớ | \* **Hoạt động** 1: **Tưới nước cho cây*:***  - YC HS quan sát hình 1 SGK và liên hệ thực tế trả lời:  *+ Tại sao phải tưới nước cho cây?*  *+ Ở gia đình em thường tưới nước cho rau, hoa vào lúc nao? Tưới bằng dụng cụ gì?*  *+ Người ta tưới nước cho rau, hoa bằng cách nào?*  *+ Khi tưới nước, cần lưu ý điều gì?*  - GV nhận xét và giải thích tại sao phải tưới nước lúc trời râm mát (để cho nước đỡ bay hơi)  - GV làm mẫu cách tưới nước.  **HĐ 2: Tỉa cây**  - GV hướng dẫn cách tỉa cây và chỉ nhổ tỉa những cây cong queo, gầy yếu, …  *+ Thế nào là tỉa cây?*  *+ Tỉa cây nhằm mục đích gì?*  - GV hướng dẫn HS quan sát H.2 và nêu nhận xét về khoảng cách và sự phát triển của cây cà rốt ở hình 2a, 2b để thấy tầm qan trọng của việc tỉa cây  **HĐ 3: Làm cỏ**  - GV gợi ý để HS nêu tên những cây thường mọc trên các luống trồng rau, hoa hoặc chậu cây. Làm cỏ là loại bỏ cỏ dại trên đất trồng rau, hoa. Hỏi:  *+ Em hãy nêu tác hại của cỏ dại đối với cây rau, hoa?*  *+ Tại sao phải chọn những ngày nắng để làm cỏ?*  ***- GV kết luận: trên luống trồng rau hay có cỏ dại, cỏ dại hút tranh chất dinh dưỡng của cây và che lấp ánh sáng làm cây phát triển kém. Vì vậy phải thường xuyên làm cỏ cho rau và hoa.***  *+ Ở gia đình em thường làm cỏ cho rau và hoa bằng cách nào? Làm cỏ bằng dụng cụ gì?*  - GV nhận xét và hướng dẫn cách nhổ cỏ bằng cuốc hoặc dầm xới và lưu ý HS:  + Cỏ thường có thân ngầm vì vậy khi làm cỏ phải dùng dầm xới.  + Nhổ nhẹ nhàng để tránh làm bật gốc cây khi cỏ mọc sát gốc.  + Cỏ làm xong phải để gọn vào 1 chỗ đem đổ hoặc phơi khô rồi đốt, không vứt cỏ bừa bãi trên mặt luống.  **HĐ 4: Vun xới đất cho rau, hoa**  *+ Theo em vun xới đất cho cây rau, hoa có tác dụng gì?*  *+ Vun đất quanh gốc cây có tác dụng gì?*  - GV làm mẫu cách vun, xới bằng dầm xới, cuốc và nhắc một số ý:  + Không làm gãy cây hoặc làm cây bị sây sát.  + Kết hợp xới đất với vun gốc. Xới nhẹ trên mặt đất và vun đất vào gốc nhưng không vun quá cao làm lấp thân cây.  - Hệ thống lại KT của bài |
| - HS thực hành chăm sóc các cây đã trồng tại lớp và các cây tại gia đình  - Hoàn thiện khu vườn thân thiện với các chậu hoa và cây tại cửa lớp học | **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  - Giáo dục ý thức trồng và chăm sóc, bảo vệ cây rau, hoa  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**TẬP ĐỌC**

**ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu ND, ý nghĩa của bài: Ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển cả, vẻ đẹp của lao động (trả lời được các câu hỏi trong SGK)

**2. Kĩ năng**

- Đọc trôi trảy, rành mạch bài thơ, giọng đọc tươi vui với cảm hứng ngợi ca. Học thuộc lòng bài thơ.

**3. Thái độ**

- Tình yêu quê hương, yêu lao động

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*\** ***GD BVMT:*** *HS cảm nhận được vẽ đẹp huy hoàng của biển đồng thời thấy được giá trị của môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống con người.*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh hoạ bài tập đọc (phóng to)

Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Quan sát, hỏi - đáp, luyện tập – thực hành

- Kĩ thuật: Làm việc nhóm, chia sẻ, động não, tia chớp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - ***TBHT điều khiển các bạn chơi trò chơi Hộp quà bí mật***  + 1 HS đọc  *+ Chủ đề cuộc sống thi* ***Em muốn sống an toàn.***  *+ Thiếu nhi cả nước hào hứng tham gia: “Chỉ trong 4 tháng … đã nhận được 50.000 bức tranh …”* | **1. Khởi động:** *(3p)*    *+ Đọc lại bài Tập đọc: Vẽ về cuộc sống an toàn*  *+ Chủ đề của cuộc thi vẽ là gì?*  *+ Thiếu nhi hưởng ứng cuộc thi như thế nào?*  - GV dẫn vào bài mới – Ghi tên bài |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Đọc trôi chảy, rành mạch bài thơ, giọng đọc sôi nổi mang cảm hứng ngợi ca  \* **Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lắng nghe  - Nhóm trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài chia làm 5 đoạn.  (Mỗi khổ thơ là một đoạn)  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó *(cài then, sập cửa, đoàn thoi, nhịp trăng cao, nuôi lớn, xoăn tay, loé, muôn dặm phơi,...)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - Giải nghĩa các từ: đọc chú giải  - HS đọc nối tiếp lần 2 theo điều khiển  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) | - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc: Toàn bài đọc sôi nổi, nhịp thơ nhanh thể hiện niềm vui và không khí khẩn trương của những đoàn thuyền đánh cá  - GV chốt vị trí các đoạn  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1) |
| **3.Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Hiểu ND, ý nghĩa của bài thơ: Ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển cả, vẻ đẹp của lao động (trả lời được các câu hỏi trong SGK)  **\* Cách tiến hành: *Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - 1 HS đọc  - HS tự làm việc nhóm 4 trả lời các câu hỏi - TBHT điều hành các nhóm trả lời, nhận xét  *+ Đoàn thuyền đánh cá ra khơi vào lúc hoàng hôn. Câu thơ cho biết điều đó là: Mặt trời xuống biển như hòn lửa.*  *Sóng đã cài then, đêm sập cửa*  *Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi*  *+ Đoàn thuyền trở về vào lúc bình minh. Những câu thơ cho biết điều đó là:*  *Sao mờ kéo lưới kịp trời sáng.*  *Vảy bạc đuôi vàng loé rạng đông*  *Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.*  *Mặt trời đội biển nhô màu mới.*  + Những câu thơ nói lên vẻ đẹp của biển.  ✰ *Mặt trời xuống biển như hòn lửa.*  *Sóng đã cài then, đêm sập cửa.*  ✰ *Mặt trời đội biển nhô màu mới.*  *Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.*  *\* Đoàn thuyền ra khơi, tiếng hát của những người đánh cá cùng gió làm căng cánh buồm: Câu hát căng buồm cùng gió khơi.*  *+ Bảo vệ môi trường biển bằng cách không vứt rác bừa bãi mỗi khi đi biển,...*  *\* Lời ca của họ thật hay, thật vui vẻ, hào hứng: Hát rằng*  *\* Công việc kéo lưới cũng được miêu tả thật đẹp: Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng…nắng hồng*  *\* Hình ảnh đoàn thuyền được miêu tả thật đẹp: Câu hát căng buồm với gió khơi, đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.*  **- Nội dung: *Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển và vẻ đẹp của những người lao động trên biển.***  - HS ghi nội dung bài vào vở | - Gọi HS đọc các câu hỏi cuối bài.  *+ Đoàn thuyền đánh cá ra khơi vào lúc nào? Những câu thơ nào cho biết điều đó?*  *+ Đoàn thuyền đánh cá trở về vào lúc  nào? Những câu thơ nào cho biết điều đó?*  *+ Tìm những hình ảnh nói lên vẻ đẹp huy hoàng của biển?*  *\* GDBVMT: Hình ảnh biển trong bài thơ hiện lên thật đẹp. Vậy chúng ta làm gì để giữ gìn vẻ đẹp của biển?*  *+ Công việc lao động của người đánh cá được miêu tả đẹp như thế nào?*  + Hãy nêu nội dung của bài thơ ?  \* HS M3+M4 đọc trả lời câu hỏi hoàn chỉnh và các câu nêu nội dung đoạn, bài. |
| **3. Luyện đọc diễn cảm - Học thuộc lòng** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu: HS** biết đọc diễn cả bài. Học thuộc lòng bài thơ  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - 1 HS nêu lại  - 1 HS đọc toàn bài  - Nhóm trưởng điều khiển:  + Đọc diễn cảm trong nhóm  + Thi đọc diễn cảm trước lớp  - Lớp nhận xét, bình chọn.  - HS học thuộc lòng và thi học thuộc lòng tại lớp  - Ghi nhớ nội dung bài thơ  - Hãy chọn hình ảnh mình thích nhất và bình về hình ảnh đó | - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.  - Yêu cầu các nhóm tự luyện đọc  - Yêu cầu học thuộc lòng bài thơ tại lớp  - GV nhận xét chung  **4. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 119:* LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố cách trừ 2 PS

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện trừ được 2 PS cùng MS, khác MS, trừ một STN cho một PS, trừ một PS cho một STN

- Vận dụng giải các bài toán liên quan

**3. Thái độ**

- Chăm chỉ, tích cực trong giờ học.

**4. Góp phần phát triển các NL**

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo

\* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2 (a, b, c), bài 3.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, thực hành,...

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét | **1.Khởi động***:(5p)*  *+ Nêu cách trừ 2 PS cùng MS, khác MS*  - GV dẫn vào bài mới – Ghi tên bài |
| **2. HĐ thực hành***:(30 p)*  **\* Mục tiêu:** Thực hiện trừ được 2 PS cùng MS, khác MS, trừ một STN cho một PS, trừ một PS cho một STN. Vận dụng giải các bài toán liên quan  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Lớp** | |
| - HS làm cá nhân – Lớp  Đáp án:  a)  b)  c)  - HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp  Đáp án:  a.  -  =  - =  b.  -  =  -  =  c.  -  =  -  =  - HS làm nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đáp án:  5-  - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp  Bài 4:  a)  b)  Bài 5:  **Bài giải**  Thời gian ngủ của bạn Nam chiếm số phần của một ngày là:  (ngày)  Đ/s: ngày  - Chữa lại các phần bài tập làm sai  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải | ***Bài 1: Tính.***  - GV chốt đáp án.  - Củng cố cách trừ các phân số cùng mẫu số.  \* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2  ***Bài 2a, b, c (HS M3+M4 hoàn thành cả bài)***  - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS  - Củng cố cách trừ các phân số khác mẫu số.  ***Bài 3: Tính (theo mẫu)***  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn bài tập mẫu.  2 –  =  -  =  - Chia sẻ, nhận xét, chốt đáp án.  - Chốt cách trừ 1 PS cho 1 STN, 1 STN cho 1 PS  **Bài 4 + Bài 5 *(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  - Lưu ý HS rút gọn thích hợp để tính cho thuận tiện  - Giáo dục HS ăn ngủ đúng giờ giấc  **3. HĐ ứng dụng** (1p)  **4. HĐ sáng tạo** (1p) |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

:...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Giúp HS biết cách viết đoạn văn miêu tả cây cối

**2. Kĩ năng**

- Vận dụng những hiểu biết về đoạn văn trong bài văn tả cây cối đã học để viết được một số đoạn văn tả cây chuối(còn thiếu ý) cho hoàn chỉnh (BT2).

**3. Thái độ**

- Có ý thức dùng từ đặt câu và sử dụng các biện pháp nghệ thuật khi viết.

**4. Góp phần phát triển NL:**

**-** NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL tự học, NL giao tiếp.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh, ảnh về cây chuối

- HS: Vở, bút, ...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập-thực hành

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, chia sẻ nhóm 2, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động:(***5p)*    *- GV* dẫn vào bài học |
| **2. HĐ thực hành** *(30p)*  **\* Mục tiêu:**  Vận dụng những hiểu biết về đoạn văn trong bài văn tả cây cối đã học để viết được một số đoạn văn tả cây chuối (còn thiếu ý) cho hoàn chỉnh (BT2).  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm - Lớp** | |
| **Cá nhân – Lớp**  - HS đọc dàn ý bài văn tả cây chuối và xác định mỗi ý thuộc phần nào của bài văn miêu tả cây cối  + Đoạn 1: Giới thiệu cây chuối tiêu (thuộc phần ***Mở bài***).  + Đoạn 2+ 3: Tả bao quát, tả từng bộ phận của cây chuối tiêu (thuộc phần ***Thân bài***).  + Đoạn 4: Lợi ích của cây chuối tiêu (thuộc phần ***Kết luận***).  **Cá nhân – Chia sẻ lớp**  VD:  + Đoạn 1: Hè nào em cũng được về thăm bà ngoại.Vườn nhà bà em trồng nhiều thứ cây: nào na, nào ổi, nhưng nhiều hơn cả là chuối. Em thích nhất…  + Đoạn 2: …… Đến gần mới thấy rõ thân chuối như cột nhà. Sờ vào thân thì không còn cảm giác mát rượi vì cái vỏ nhẵn bóng của cây đã hơi khô.  + Đoạn 3: …… Đặc biệt nhất là buồng chuối dài lê thê, nặng trĩu với bao nhiêu nải úp sát nhau khiến cây như oằn xuống.  + Đoạn 4: Cây chuối dường như chẳng bỏ đi thứ gì…  - Chữa lỗi dùng từ, đặt câu trong bài viết  - Hoàn chỉnh bài văn miêu tả cây chuối. | **Bài tập 1:**  - HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  *+Từng ý trong dàn ý vừa đọc thuộc phần nào trong cấu tạo của bài văn tả cây cối?*  - GV nhận xét và chốt đáp án.  **Bài tập 2:** Dựa vào dàn ý trên, bạn Hồng Nhung dự kiến viết bốn đoạn văn, nhưng chưa viết hoàn chỉnh được đoạn nào. Em hãy…  + Hãy giúp bạn Hồng Nhung hoàn chỉnh từng đoạn bằng cách viết thêm ý vào chỗ có dấu ba chấm.  - GV cùng HS chữa lỗi trong bài cho các em  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)**

**ÁNH SÁNG CẦN CHO SỰ SỐNG (tt)**

**1. Kiến thức**

- Hiểu được vai trò của ánh sáng với đời sống của con người và động vật

**2. Kĩ năng**

- Nêu được vai trò của ánh sáng:

+ Đối với đời sống của con người: có thức ăn, sưởi ấm, sức khoẻ.

+ Đối với động vật: di chuyển, kiếm ăn, tránh kẻ thù.

- Vận dụng được vai trò của ánh sáng trong chăn nuôi để tăng năng suất.

**3. Thái độ**

- HS học tập nghiêm túc, tích cực

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác, NL sáng tạo

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Hình minh hoạ

- HS: Khăn bịt mắt, một vài tấm bìa nhỏ

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành thí nghiệm.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của của học sinh** | **Hoạt đông của giáo viên** |
| - TBHT điều khiển các bạn chơi trò chơi  *+ Thấy tối, không nhìn thấy gì xung quanh.*  *+ Không dễ dàng vẽ được vì thiếu ánh sáng.* | **1, Khởi động *(4p)***  HS chơi trò chơi “**Bịt mắt vẽ tranh”**  + Kết thúc trò chơi GV đặt câu hỏi:  *+ Những bạn bịt mắt cảm thấy thế nào?*  *+ Các bạn bịt mắt có dễ dàng vẽ được bức tranh không? Tại sao?*  - Giới thiệu bài, ghi bảng. |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Nêu được vai trò của ánh sáng với đời sống của con người, động vật  - Vận dụng được vai trò của ánh sáng trong chăn nuôi để tăng năng suất.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm – Lớp** | |
| **Cá nhân – Nhóm – Lớp**  - Viết ý kiến của mình vào một tấm bìa hoặc vào một nửa tờ giấy A4. Khi viết xong dùng băng keo dán lên bảng  \* Vài em lên đọc, sắp xếp các ý kiến vào các nhóm:  + Nhóm 1: Vai trò của ánh sáng đối với việc nhìn, nhận biết thế giới hình ảnh, màu sắc.  + Nhóm 2: Vai trò của ánh sáng đối với sức khỏe con người.  - HS nối tiếp nêu ý kiến  - HS đọc lại nội dung bài học  **Nhóm 4 – Lớp**  *+ Trâu, bò, gà, sư tử, ngan ngỗng, hươu, nai,…Chúng cần ánh sáng để di chuyển, tìm thức ăn, uống nước,…*  *+ Động vật kiếm ăn ban ngày: gà, vịt, trâu, bò, hươu, nai,… Động vật kiếm ăn ban đêm: Sư tử, chó sói, mèo, chuột, cú,…*  *+ Mắt của ĐV kiếm ăn ban ngày có khả năng nhìn và phân biệt được nhì dạng, kích thước, màu sắc của các vật. Vì vậy, chúng cần ánh sáng để tìm thức ăn và phát hiện ra những mối nguy hiểm cần tránh.*  *+ Mắt của ĐV kiếm ăn ban đêm không phân biệt được màu sắc mà chỉ phân biệt được sáng, tối (trắng, đen) để phát hiện con mồi trong đêm tối.*  *+ Trong chăn nuôi, người ta đã dùng ánh sáng điện để kéo dài thời gian chiếu sáng trong ngày, kích* *thích gà ăn khoẻ, lớn nhanh và đẻ nhiều trứng,...*  - HS đọc nội dung bài học- Lấy thêm VD về việc vận dụng vai trò của ánh sáng trong chăn nuôi  - Hãy tưởng tượng trái đất sẽ như thế nào nếu không được mặt trời chiếu sáng? Khi đó, em có giải pháp gì? | **Hoạt động 1: Tìm hiểu về vai trò của ánh sáng đối với sự sống con người**. **Bước 1:**  - Yêu cầu mỗi em tìm một ví dụ về vai trò của ánh sáng đối với sự sống con người.  **Bước 2:** Thảo luận phân loại ý kiến:  + Hãy tưởng tượng cuộc sống của con người sẽ ra sao nếu không có ánh sáng mặt trời?  - **Kết luận:** Như mục *Bạn cần biết* SGK  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về vai trò của ánh sáng đối với đời sống của động vật**.  *+ Kể tên một số động vật mà bạn biết. Những con vật đó cần ánh sáng để làm gì?*  *+ Kể tên một số động vật kiếm ăn vào ban đêm, ban ngày?*  *+ Bạn có nhận xét gì về nhu cầu ánh sáng của các động vật đó.*  *+ Trong chăn nuôi, người ta đã vận dụng vai trò của ánh sáng như thế nào?*  - Kết luận: Như mục *Bạn cần biết* SGK.  **3. HĐ ứng dụng *(1p)***  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** |

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI LÀ GÌ?**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nắm được kiến thức cơ bản để phục vụ cho việc nhận biết vị ngữ trong câu kể Ai là gì? (ND Ghi nhớ).

**2. Kĩ năng**

- Nhận biết và bước đầu tạo được câu kể Ai là gì? bằng cách ghép 2 bộ phận câu (BT1, BT2, mục III); biết đặt 2, 3 câu kể Ai là gì? dựa theo 2, 3 từ ngữ cho trước (BT3, mục III).

**3. Thái độ**

- Có ý thức dùng từ, đặt câu và viết câu đúng.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL giao tiếp.

***\*BVMT:***  *Đoạn thơ trong BT1 nói về vẽ đẹp của quê hương có tác dụng BVMT*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + 3 tờ giấy viết những câu văn ở phần nhận xét.

+ Bảng lớp và một số mảnh bìa màu.

- HS: Vở BT, bút, ..

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm,

- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2, trình bày 1 phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành các bạn trả lời, nhận xét | **1. Khởi động *(5p)***  *+ Đặt một câu kể Ai là gì?*  *+ Xác định CN và VN của câu kể đó.*  - Dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành kiến thức** (15p)  **\* Mục tiêu:** Nắm được kiến thức cơ bản để phục vụ cho việc nhận biết vị ngữ trong câu kể Ai là gì? (ND Ghi nhớ).  **\* Cách tiến hành** | |  |
| - HS thảo luận nhóm 2 - chia sẻ trước lớp  *+ Đoạn văn có 4 câu*  *+ Câu: Em là cháu bác Tự.*  *+ Bộ phận VN:* ***là cháu bác Tự.***  *+ Những từ ngữ có thể làmVN trong câu* ***Ai là gì?*** *là danh từ hoặc cụm danh từ*  *+ Từ: là*  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc to nội dung Ghi nhớ | ***a. Phần nhận xét:***  - YC HS đọc đoạn văn ở BT1, xác định xem *đoạn văn có mấy câu?*  *+ Câu nào có dạng* ***Ai là gì?***  *+ Xác định VN trong câu vừa tìm được*  *+ VN được tạo thành bởi những từ ngữ nào?*  *+ VN nối với CN bởi từ gì?*  - GV chốt đáp án, chốt lại KT về vị ngữ trong câu kể Ai là gì?  **b. *Ghi nhớ:***  - Gọi HS đọc ghi nhớ. |
| **2. HĐ thực hành** *(30p)*  **\* Mục tiêu:** Nhận biết và bước đầu tạo được câu kể Ai là gì? bằng cách ghép 2 bộ phận câu (BT1, BT2, mục III); biết đặt 2, 3 câu kể Ai là gì? dựa theo 2, 3 từ ngữ cho trước (BT3, mục III).  **\* Cách tiến hành** | |  |
| **Cá nhân – Nhóm 2 - Chia sẻ lớp**  Đáp án:  - Người // là Cha, là Bác, là Anh  VN  - Quê hương // là chùm khế ngọt.  VN  - Quê hương// là đường đi học.  VN  *+ VN do danh từ và cụm danh từ tạo thành.*  - HS nêu cảm nhận của mình.  - Lắng nghe  **Cá nhân – Lớp**  Đáp án:  - Chim công là nghệ sĩ múa tài ba.  - Gà trống là sứ giả của bình minh.  - Đại bàng là dũng sĩ của rừng xanh.  - Sư tử là chúa sơn lâm.  *+ Vì sư tử là con vật có sức mạnh khiến các loài vật khác đều sợ hãi.*  **Cá nhân – Lớp**  Đáp án:  a) Hải Phòng là một thành phố lớn.  b) Bắc Ninh là quê hương của những làn điệu dân ca quan họ.  c) Xuân Diệu là nhà thơ.  d) Nguyễn Du là nhà thơ lớn của Việt Nam.  - Ghi nhớ kiến thức về VN trong câu kể Ai là gì?  - Tìm các đáp án khác phù hợp cho các câu trong bài tập 3 | **Bài tập 1:**  - Lưu ý HS: Trong các câu thơ thì đôi khi không cần dấu chấm câu vẫn được coi là câu trọn vẹn  - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng.  \* Lưu ý: Giúp đỡ hs M1+M2 xác định câu kể theo mẫu Ai là gì? và xác định VN  *+ VN trong các câu trên do những từ ngữ nào tạo thành?*  *\* GD BVMT: Em có cảm nhận gì về vẻ đẹp của quê hương qua đoạn thơ của nhà thơ Đỗ Trung Quân?*  ***- GV: Quê hương trong tâm tưởng của mỗi người đều đẹp. Cần luôn biết trân trọng và giữ gìn những vẻ đẹp ấy***  **Bài tập 2:**  - Tổ chức chữa bài bằng hình thức thi tiếp sức giữa hai nhóm (mỗi nhóm 4 học sinh)  - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng.  *+ Tại sao gọi sư tử là chúa sơn lâm?*  **Bài tập 3:**  - BT 3 đã cho trước các từ ngữ là VN của câu kể ***Ai là gì?*** Các em cần tìm các từ ngữ thích hợp làm CN trong câu. Muốn vậy, các em phải đặt câu hỏi nào? ***Ai? Cái gì?*** ở trước VN để tìm chủ ngữ của câu.  - Lưu ý HS: Có những câu chỉ có 1 đáp án đúng (câu b), có những câu có nhiều đáp án đúng. Tuy nhiên cũng cần chọn lựa cho phù hợp.  **4. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **5. HĐ sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 115:* LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Củng cố KT về phép cộng, phép trừ phân số

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện cộng, trừ được các PS cùng MS, khác MS, cộng một sô tự nhiên với 1 PS, trừ một PS cho 1 STN.

- Vận dụng giải các bài toán liên quan

**3. Thái độ**

- Tự giác, cẩn thận, trình bày bài sạch sẽ.

**4. Góp phần phát triển các NL**

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

\* Bài tập cần làm: Bài 1 (b, c), bài 2 (b, c), bài 3. HSNK làm tất cả bài tập

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập

- HS: Vở BT, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi học tập, luyện tập-thực hành

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1.Khởi động***:(3p)*  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. HĐ thực hành** (30p)  **\* Mục tiêu:** Thực hiện cộng, trừ được các PS cùng MS, khác MS, cộng một sô tự nhiên với 1 PS, trừ một PS cho 1 STN. Vận dụng giải các bài toán liên quan  **\* Cách tiến hành** | |
| **Cá nhân - Lớp**  Đáp án:  b)  c)  Đáp án:  b) c)1 +  - HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp  a) x +  =  c) - x =  x =  -  x =  -  x =  x =  b) x –  =  x =  +  x =  - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp  Bài 4:  a)  b)  Bài 5:  Bài giải  Số học sinh học Tin học và Tiếng Anh bằng số phần học sinh cả lớp là:  (số học sinh)  - Chữa lại các phần bài tập làm sai  - Giải bài tập 5 bằng cách khác. | ***Bài 1b, c (HS năng khiếu hoàn thành cả bài)***  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập  - GV chốt đáp án.  - Củng cố cách cộng, trừ phân số khác MS  \* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2  ***Bài 2b, c (HS năng khiếu hoàn thành cả bài)***  - Lưu ý rút gọn trước khi trừ và cách cộng STN với PS  ***Bài 3: Tìm x:***  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập  - *Lưu ý HS tính ra giấy nháp và chỉ ghi kết quả cuối cùng của x, không cần viết bước trung gian*  - GV chốt đáp án, nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS  - Củng cố cách tìm số hạng chưa biết, số bị trừ, số trừ...  **Bài 4** + **Bài 5** (***bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI (tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố cách viết đoạn văn miêu tả cây cối

**2. Kĩ năng**

- Vận dụng những hiểu biết về đoạn văn trong bài văn tả cây cối đã học để viết được một đoạn văn ngắn miêu tả về một loài hoa.

**3. Thái độ**

- Tích cực, tự giác làm bài, có ý thức chọn lựa từ ngữ khi miêu tả.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL hợp tác

***\* Ghi chú: Thay nội dung bài này cho bài Tóm tắt tin tức (không dạy)***

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ (hoặc giấy khổ to) viết lời giải BT1.

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuât**

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát, thực hành.

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động *(5p)***  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. HĐ thực hành (***30p)*  **\*Mục tiêu:** Vận dụng những hiểu biết về đoạn văn trong bài văn tả cây cối đã học để viết được một đoạn văn ngắn miêu tả về một loài hoa.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Cá nhân - cả lớp**  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - HS nêu  - Thực hiện cá nhân viết bài  VD: Những bông hoa hồng thật tuyệt vời. Những cái đài hoa màu xanh mỡ màng kia lại đỡ được “nàng công chúa kiều diễm” khoe mình dưới ánh nắng mai. Những chiếc cánh mỏng mịn màng màu đỏ thẫm đan xen vào nhau thành từng lớp, khum khum úp sát vào nhụy. Lớp ngoài thì xoè rộng khoe sắc. Lớp trong thi cuộn tròn e ấp như chưa muốn phô cái dáng vẻ yêu kiều của mình. Nhị hoa ẩn mình lấp ló như một cô bé mắc cỡ trước người lạ. Đứng cạnh bông hồng đã nở là một nụ hoa đang độ hàm tiếu chờ ngày khoe sắc với muôn hoa trong vườn. Hàng ngày ong bướm cứ rập rờn bên bụi hồng nhung vừa thưởng thức vẻ đài các kiêu sa của nó vừa chờ dịp hút hương lấy mật.  - Chữa lại những câu văn chưa hay  - Chỉ ra một chi tiết sáng tạo trong bài văn của các bạn vừa đọc. | **Đề bài: Em hãy viết đoạn văn ngắn miêu tả về một loài hoa mà em thích.**  + HS nêu lại các cách miêu tả cây cối.  - HD HS quan sát tranh ảnh hoặc tưởng tượng, nhớ lại một cây hoa (loài hoa) mà em thích và ghi lại kết quả quan sát.  - Gọi một số HS chia sẻ kết quả quan sát của mình trước lớp.  - HS dựa vào kết quả quan sát viết một đoạn văn miêu tả một cây hoa (loài hoa) mà em thích.  - GV gợi ý: Có thể viết đoạn văn tả một bộ phận của cây hoa hoặc một giai đoạn phát triển của cây.  - HS tự viết bài, GV giúp đỡ một số HS yếu.  - Gọi một số HS đọc đoạn viết của mình trước lớp.  - Gọi HS chia sẻ, nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét và sửa lỗi dùng từ, đặt câu cho HS (nếu cần); khen/ động viên HS.  \* Lưu ý: Giúp đỡ hs M1+M2 viết đúng đoạn văn  -HS M3+M4 viết được đoạn văn giàu hình ảnh, cảm xúc.  **3. HĐ ứng dụng** (1p)  **4. HĐ sáng tạo** (1p) |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐỊA LÍ (CT HIỆN HÀNH)**

**Thành phỐ HỒ Chí Minh**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Hồ Chí Minh:

+ Vị trí: nằm ở đồng bằng Nam Bộ, ven sông Sài Gòn.

+ Thành phố lớn nhất cả nước.

+ Trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học lớn: các sản phẩm công nghiệp của thành phố đa dạng; hoạt động thương mại rất phát triển.

**2. Kĩ năng**

- Chỉ được thành phố Hồ Chí Minh trên bản đồ (lược đồ).

- Dựa vào bảng số liệu so sánh diện tích và dân số thành phố Hồ Chí Minh với các thành phố khác.

**3. Thái độ**

- HS học tập nghiêm túc, tự giác.

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ

***\*TKNL:*** *Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong quá trình sản xuất ra sản phẩm của một số ngành công nghiệp ở nước ta.*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Các BĐ hành chính, giao thông VN.

+ BĐ thành phố HCM (nếu có).

- HS: Tranh, ảnh về thành phố HCM (sưu tầm)

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thuyết trình

- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

I**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  *+ Linh kiện máy tính điện tử, bột ngọt, phân bón,…*  *+ Chợ nổi trên sông là nét độc đáo của đồng bằng Nam Bộ…* | **1.Khởi động:***(2p)*  *+ Kể tên các sản phẩm công nghiệp của ĐB NB?*  *+ Mô tả chợ nổi trên sông ở ĐB Nam Bộ?*  - GV nhận xét chung, giới thiệu bài mới |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Hồ Chí Minh về vị trí địa lí, dân cư, sự phát triển kinh tế, văn hoá, khoa học  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp** | |
| **Nhóm 4 – Lớp**  - 1 HS lên chỉ, nêu vị trí thành phố thuộc vùng đồng bằng Nam Bộ  - HS làm việc nhóm và chia sẻ kết quả:  *+ Sông Sài Gòn.*  *+ Trên 300 tuổi.*  *+ Năm 1976.*    *+Long An, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, BR Vũng Tàu, Tiền Giang.*  *+ Đường sắt, ô tô, thủy.*  *+ Diện tích và số dân của TPHCM lớn hơn các TP khác.*  **Nhóm 2 – Lớp**  *+ Điện, luyện kim, cơ khí, điện tử, hoá chất, sản xuất vật liệu xây dựng, dệt may,…*  *+ Nơi nay tập trung các ngành công nghiệp, hoạt động thong mại cũng rất phát triển với nhiều chợ và siêu thị lớn, có sân bay quốc tế Tân Sân Nhất và cảng Sài Gòn lớn vào bậc nhất nước ta.*  *+ Có nhiều viện nghiên cứu, trường đaih học, có nhiều rạp haut, rạp chiếu phim, có nhiều khu vui chơi giải trí hấp dẫn…*  *+ Trường đại học luật, đại học sư phạm, khu vui chơi giải trí, Thảo Cầm Viên, Đầm Sen, Suối Tiên…*  - HS lắng nghe  - HS nêu nội dung bài học  - HS lắng nghe  - Trưng bày tranh ảnh sưu tầm được về thành phố Hồ Chí Minh | **Hoạt động 1: Thành phố lớn nhất cả nước**  - GV yêu cầu HS chỉ vị trí thành phố HCM trên BĐ VN  - Dựa vào tranh, ảnh, SGK, bản đồ. Hãy nói về thành phố HCM :  *+ Thành phố nằm trên sông nào ?*  *+ Thành phố đã có bao nhiêu tuổi ?*  *+ Thành phố được mang tên Bác vào năm nào ?*  *+ Thành phố HCM tiếp giáp với những tỉnh nào ?*  *+ Từ TP có thể đi đến tỉnh khác bằng những loại đường giao thông nào?*  *+ Dựa vào bảng số liệu hãy so sánh về diện tích và số dân của TP HCM với các TP khác.*  - GV theo dõi sự mô tả của các nhóm và nhận xét, chốt KT  **Hoạt động 2: Trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học lớn:**  - Cho HS dựa vào tranh, ảnh, BĐ và vốn hiểu biết, thảo luận và trả lời các câu hỏi sau:  *+ Kể tên các ngành công nghiệp của thành phố HCM?*  *+ Nêu những dẫn chứng thể hiện TP là trung tâm kinh tế lớn của cả nước.*    *+ Nêu dẫn chứng thể hiện TP là trung tâm văn hóa, khoa học lớn?*    *+ Kể tên một số trường Đại học, khu vui chơi giải trí lớn ở TP HCM?*  ***- GV nhận xét và kết luận: Đây là TP công nghiệp lớn nhất; Nơi có hoạt động mua bán tấp nập nhất; Nơi thu hút được nhiều khách du lịch nhất; Là một trong những TP có nhiều trường đại học nhất …***  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  ***- GD TKNL: Các ngành CN ở thành phố Hồ Chí Minh cũng như các ngành CN trên cả nước cần sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng dể tạo ra sản phẩm có giá thành tốt, có tính cạnh tranh cao.***  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**SHTT - KNS**

**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 23**

**KĨ NĂNG GHI KHI NGHE**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nắm đ­­ược ưu - khuyết điểm trong tuần 23

- Phát huy ­­ưu điểm, khắc phục nh­­ược điểm.

- Biết đ­­ược phư­ơng h­­ướng tuần 24

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần

- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:**

***1. Khởi động***

- Lớp tham gia trò chơi: Truyền tín hiệu

***2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:***

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loai từng thành viên.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.

- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.

- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

+ Học tập:

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Ph­ương h­­ướng tuần sau:***

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể mừng Đảng - mừng Xuân***